TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 3 - 2025
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Ngọc Dung
Ông Đào Văn Tươi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1987 (Có mặt)
Cư trú: ấp Biện Nhạn, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Bà Huỳnh Kim Ho, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Cư trú: ấp Biện Nhạn, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2024 và các lời khai của nguyên đơn ông Đỗ Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi với bà Huỳnh Kim Ho làm đám cưới và chung sống từ năm 2008 nhưng đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ cHo chung sống hạnh phúc nhưng gần đây xảy ra mâu thuẫn do vợ cHo không hòa hợp, thường xuyên cự cải, không thể hàn gắn được và không còn tình cảm dành cho nhau.

Nay tôi nhận thấy tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ng cho tôi được ly hôn với bà Huỳnh Kim Ho.

Về con chung: Vợ cHo có con 01 chung tên Đỗ Lâm Nhựt, sinh ngày 19/01/2009. Hiện nay con đang sống chung với bà Ho, sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho bà Ho tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ cHo không có tài sản nên không yêu cầu.

Nợ thu và nợ trả: Vợ cHo tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu.

Đối với bà Huỳnh Kim Ho, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho bà Ho biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2024 nhưng bà Ho không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ bà Ho để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà Ho không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông H. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Ho vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Ho theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn bà Huỳnh Kim Ho có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của ông Đỗ Văn H khởi kiện xin ly hôn với bà Huỳnh Kim Ho nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Ho có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H và bà Ho đã ly thân từ năm 2023 đến nay tuy thời gian không dài nhưng bà Ho không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ cHo để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của ông, bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà Ho là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ cHo có con 01 chung tên Đỗ Lâm Nhựt, sinh ngày 19/01/2009. Hiện nay con đang sống chung với bà Ho, sau khi ly hôn ông H đồng ý giao con cho bà Ho tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Nhựt thì bà Ho có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Nhựt đã sống chung với bà Ho từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Đồng thời phù hợp với đơn ngày 19/3/2025 của cháu Nhựt có nguyện vọng được sống với bà Ho. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho bà Ho nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với ông H là cha của cháu Nhựt vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông H và bà Ho không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông H trình bày vợ cHo không có tài sản chung, bà Ho không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì ông H và bà Ho có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Ông H trình bày vợ cHo không có nợ chung, bà Ho không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Đỗ Văn H được ly hôn với bà Huỳnh Kim Ho.

- Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Kim Ho được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Đỗ Lâm Nhựt, sinh ngày 19/01/2009. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông H có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015280 ngày 30/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ho có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THADS huyện Ng;
- UBND xã Viên An Đông:
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính